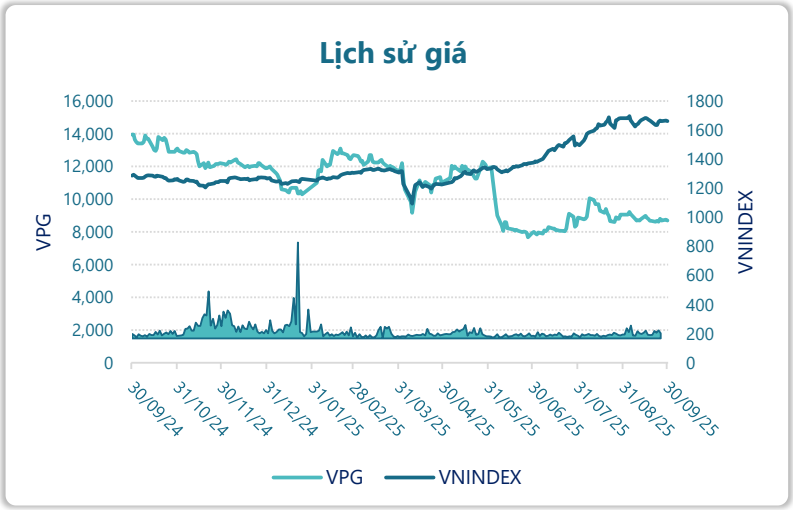
FireAnt

CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (HSX: VPG)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,690**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,950
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,670
SL cổ phiếu LH	88,415,751
KLGD BQ 20 phiên (CP)	346,095
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	768
P/E	-7.7
EPS	-1,122

DT thuần

Q3/25

2,454

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,916| -43.8%

YoY: ▼1,011| -29.2%

LN sau thuế

Q3/25

-225

tỷ VNĐ

QoQ: ▼251| -959%

YoY: ▼238| -1846%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

-6.7%

+/- YoY: ▼ 7.9%

DT thuần

9T 2025

11,449

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,451| 14.5%

LN sau thuế

9T 2025

-178

tỷ VNĐ

YoY: ▼195| -1169%

ROE

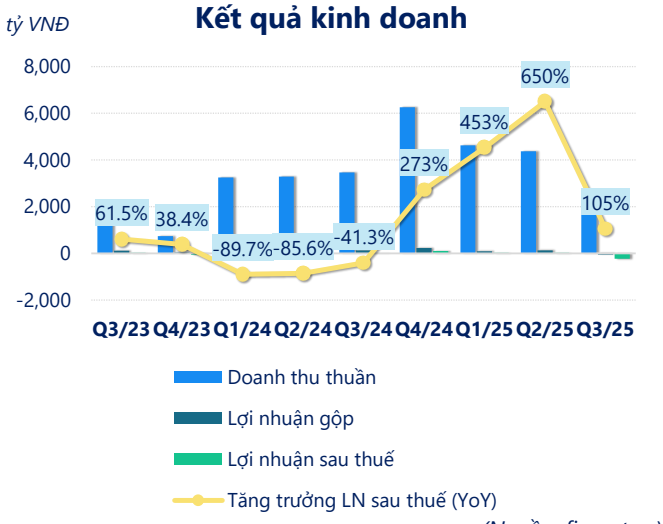
Q3/25

-6.8%

+/- YoY: ▼ 3.6%

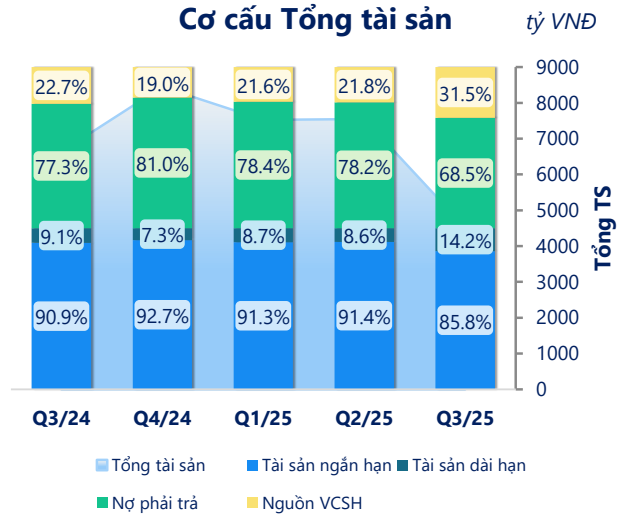
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



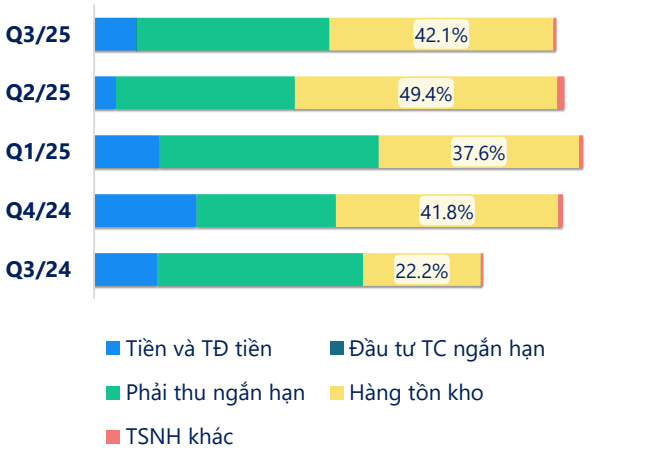
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



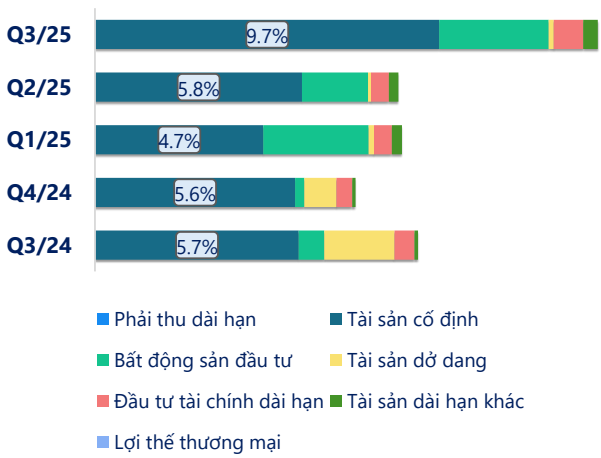
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



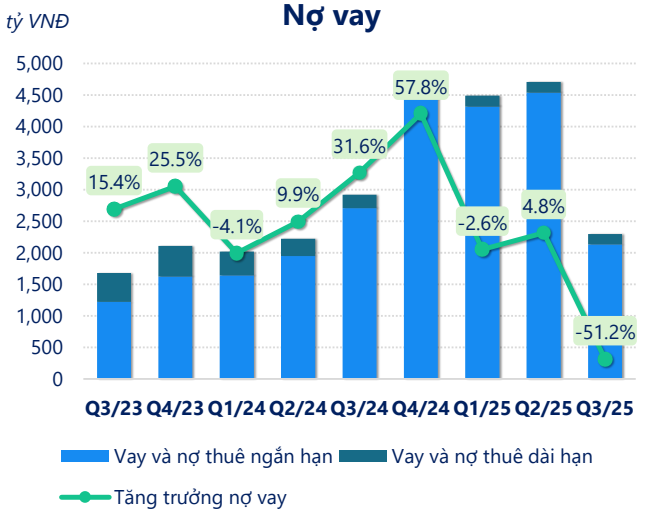
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



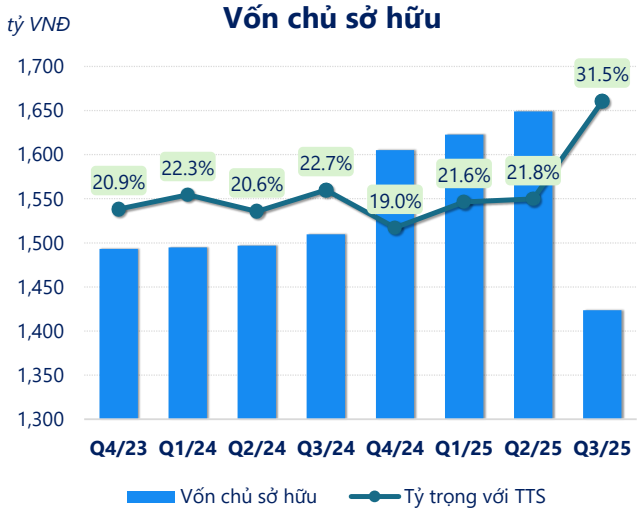
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



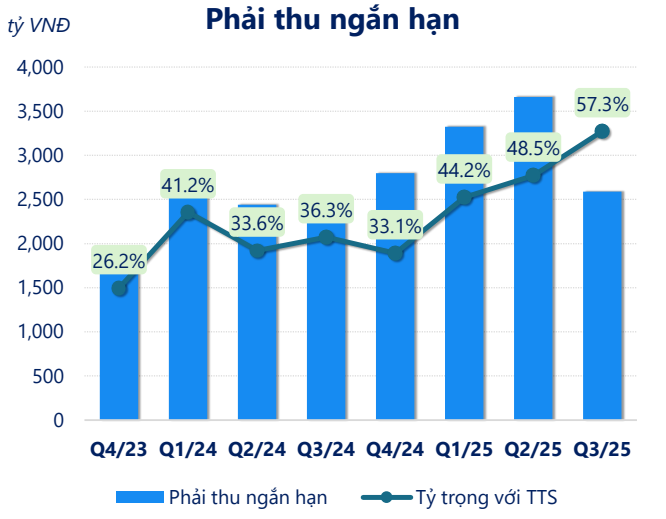
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



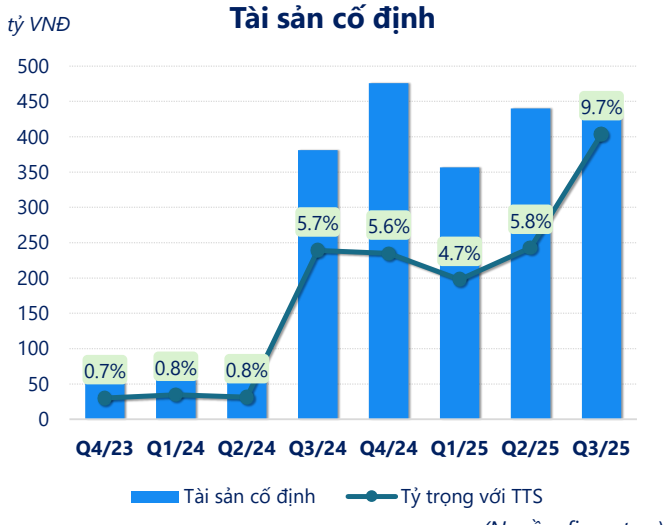
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



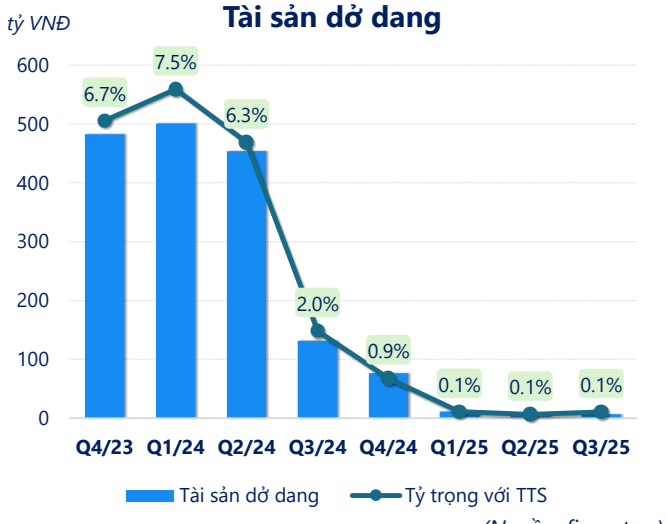
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



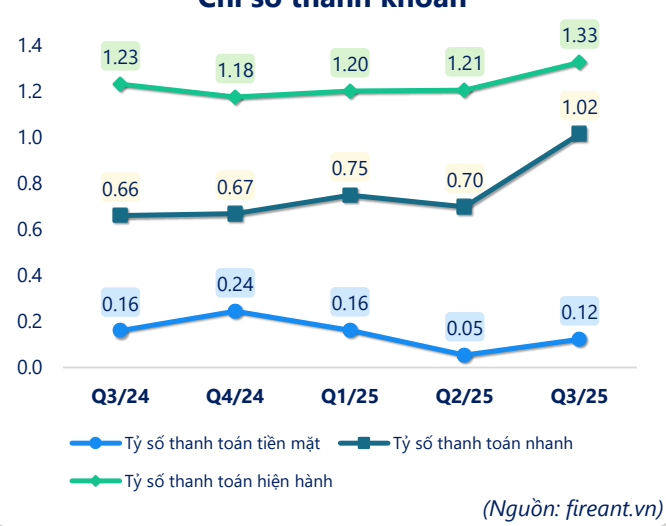
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



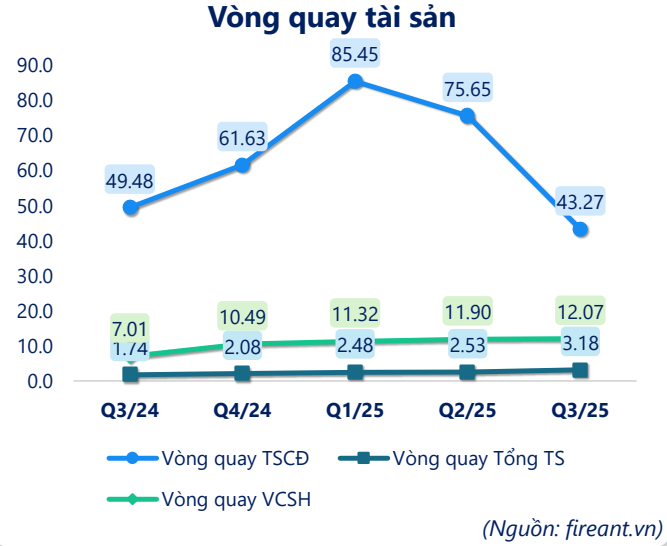
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**6,637**	**8,446**	**7,524**	**7,548**	**4,515**
Tài sản ngắn hạn	**6,032**	**7,826**	**6,873**	**6,902**	**3,875**
Tiền và tương đương tiền	788	1,628	927	309	360
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.26	0.26	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	2,409	2,797	3,323	3,661	2,588
Hàng tồn kho	2,795	3,372	2,586	2,900	908
Tài sản ngắn hạn khác	40.4	28.9	36.1	32.3	19.5
Tài sản dài hạn	**605**	**621**	**652**	**646**	**640**
Phải thu dài hạn	0.63	0.62	0.62	0.61	0.61
Tài sản cố định	381	476	357	440	438
Bất động sản đầu tư	47.8	22.4	224	141	140
Tài sản dở dang	131	76.7	11.2	6.47	6.47
Đầu tư tài chính dài hạn	37.5	37.5	37.5	37.5	37.5
Tài sản dài hạn khác	6.34	7.31	21.7	20.3	18.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**5,127**	**6,841**	**5,902**	**5,899**	**3,092**
Nợ ngắn hạn	**4,900**	**6,655**	**5,721**	**5,724**	**2,922**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,706	4,432	4,317	4,538	2,132
Phải trả người bán ngắn hạn	409	1,948	1,244	549	368
Nợ dài hạn	227	187	181	175	170
Vay và nợ thuê dài hạn	215	176	172	169	165
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,510**	**1,605**	**1,623**	**1,649**	**1,424**
Vốn chủ sở hữu	**1,510**	**1,605**	**1,623**	**1,649**	**1,424**
Vốn điều lệ	884	884	884	884	884
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)